TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ. H **TỈNH K. T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 14/2023/QĐST-HNGĐ	*Đ. H, ngày 09 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2023/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 6 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị D. Sinh năm: 1988;.
- Bị đơn: Anh Bùi Quang V; sinh năm: 1982;

Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã Đ. L, huyện Đ. H, tỉnh K. T.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**: Chị Trần Thị D và anh Bùi Quang V.

2. **Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau**:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị D và anh Bùi Quang V thỏa thuận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Các đương sự thống nhất: Trong thời kỳ hôn nhân chị Trần Thị D và anh Bùi Quang V có 3 con chung là cháu Bùi Thị Phương A; sinh ngày 21/12/2007; cháu Bùi Anh K; sinh ngày 16/4/2012 và cháu Bùi Gia H; sinh ngày 31/10/20215. Các đương sự thỏa thuận: anh Bùi Quang V được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 03 con chung. Chị Trần Thị D không phải cấp dưỡng tiền để nuôi con chung.

Chị Trần Thị D được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Án phí ly hôn sơ thẩm là: 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* các đương sự phải chịu. Chị Trần Thị D thỏa thuận nhận chịu tòa bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà Chị Trần Thị D đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai số AA/2021/0001775 ngày 13 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. H, tỉnh K. T. Hoàn trả lại số tiền là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* cho chị Trần Thị D.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án cấp cao tại Đ.N
- TAND tỉnh K. T;
- VKSND huyện Đ. H;
- Chi cục THADS huyện Đ. H;
- Các đương sự;
- UBND xã Vũ H, huyện Đ. L, tỉnh B. Th;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Quách Văn N